



Báo cáo

# THỊ TRƯỜNG GAO

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường gạo trong nước và thế giới.

[www.vietnambiz.vn](http://www.vietnambiz.vn)

THÁNG 8  
2023

**Nội dung:**  
Hoàng Hiệp

**Thiết kế:**  
Vân Miên

TÓM TẮT .....	03
PHẦN I: THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI .....	04
1. Sản xuất – Tiêu thụ .....	04
2. Tình hình xuất nhập khẩu .....	08
3. Diễn biến giá .....	13
PHẦN II: THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM .....	16
1. Sản xuất .....	16
2. Tiêu thụ .....	17
3. Diễn biến giá .....	19
4. Tình hình nhập khẩu .....	21
PHẦN III: DỰ BÁO .....	22
PHẦN IV: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH .....	24
PHẦN V: CHÍNH SÁCH .....	27
PHỤ LỤC .....	29

- Theo dự báo mới nhất của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), nguồn cung gạo toàn cầu niên vụ 2023-2024 đạt 690,3 triệu tấn, giảm 4,4 triệu tấn so với dự báo trước đó và thấp hơn 5,8 triệu tấn so với niên vụ 2022-2023, đây cũng là năm sụt giảm thứ hai liên tiếp của nguồn cung gạo toàn cầu.
- USDA hạ dự báo thương mại gạo toàn cầu trong năm dương lịch 2023 xuống mức 53,1 triệu tấn, giảm 3 triệu tấn so với tấn so với kỷ lục của năm 2022. Chủ yếu do xuất khẩu của Ấn Độ giảm 2,1 triệu tấn sau các lệnh cấm và hạn chế xuất khẩu gạo của nước này.
- Chỉ số giá gạo toàn cầu tháng 8 chạm mức cao nhất trong 15 năm qua, tăng 9,8% so với tháng trước lên 142,4 điểm nhưng đã phần nào hạ nhiệt vào đầu tháng 9.
- Xuất khẩu gạo của Việt Nam bật tăng mạnh trong tháng 8 sau khi Ấn Độ ban hành lệnh cấm xuất khẩu gạo non-basmati. Luỹ kế trong 8 tháng đầu năm, Việt Nam đã vượt qua Thái Lan để trở thành nước xuất khẩu gạo lớn thứ hai thế giới với khối lượng đạt 5,81 triệu tấn, trị giá 3,16 tỷ USD, tăng 21,4% về lượng và tăng 35,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022.
- Xuất khẩu gạo của Việt Nam sang các thị trường lớn như Philippines, Trung Quốc... đều tăng trong tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2023. Đặc biệt, một số thị trường ghi nhận mức tăng trưởng đột biến như Indonesia, Thổ Nhĩ Kỳ, Chile, Senegal...
- Trong tháng 8, giá gạo xuất khẩu của nước ta đã tăng vọt 8% so với tháng trước và cao hơn 25,5% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt bình quân 593 USD/tấn. Bình quân 8 tháng đầu năm, giá xuất khẩu bình quân gạo đã tăng 11,8% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 544 USD/tấn.
- Tại thị trường trong nước, theo dữ liệu của Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), tính đến ngày 7/9 giá lúa gạo tại thị trường trong nước đã hạ nhiệt và giảm từ 2 - 4% so với một tháng trước. Mặc dù vậy, mức giá hiện tại vẫn cao hơn khoảng 40 - 60% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Việt Nam đã nhập khẩu 44.134 tấn gạo từ Ấn Độ trong tháng 7, giảm 24,4% so với tháng trước và giảm 28,2% so với cùng kỳ năm 2022. Với việc Ấn Độ ban hành một loạt các biện pháp kiểm soát xuất khẩu gạo trong thời gian gần đây, nhập khẩu gạo của Việt Nam từ thị trường này nhiều khả năng sẽ còn giảm trong thời gian tới.

# PHẦN I: THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI

**Giá gạo thế giới đã tăng lên mức cao nhất trong 15 năm vào tháng 8, nhưng sau đó đã hạ nhiệt trong những tuần gần đây khi các hoạt động giao dịch có phần chậm lại. Trong khi đó, báo cáo của USDA cho thấy nguồn cung gạo toàn cầu dự kiến tiếp tục giảm năm thứ hai liên tiếp trong vụ 2023-2024.**

## 1. Sản xuất – Tiêu thụ

### Sản xuất:

Trong báo cáo tháng 9, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) đã nâng dự báo sản lượng gạo toàn cầu trong niên vụ 2022-2023 lên mức 513,5 triệu tấn (xay xát), tăng 0,8 triệu tấn so với dự báo trước nhưng giảm 0,3 triệu tấn so với niên vụ 2021-2022.

Sản lượng gạo toàn cầu niên vụ 2023-2024 dự kiến đạt kỷ lục 518,1 triệu tấn, giảm 2,9 triệu tấn so với dự báo trước nhưng tăng 4,5 triệu tấn so với niên vụ 2022-2023.

Australia, Myanmar, Trung Quốc, Ai Cập, Liên minh Châu Âu, Indonesia, Pakistan, Nga, Sri Lanka, Tanzania và Mỹ đóng góp lớn mức tăng sản lượng gạo toàn cầu dự kiến trong niên vụ 2023-2024.

Ngược lại, sản lượng gạo của Ấn Độ dự báo sẽ giảm 4 triệu tấn ở Ấn Độ xuống còn 132 triệu tấn trong niên vụ 2023-2024, do lượng mưa yếu trong tháng 8 dự kiến sẽ làm giảm năng suất vụ kharif, vụ mùa thường chiếm khoảng 85% tổng sản lượng gạo của Ấn Độ.

Tương tự, sản lượng gạo của Thái Lan dự kiến giảm 1,4 triệu tấn xuống còn 19,5 triệu tấn. Thời điểm bắt đầu mùa mưa năm 2023 vào tháng 5 bị trì hoãn 2-3 tuần, dẫn đến lượng nước cung cấp cho vụ mùa khô sắp tới thấp.

Ngoài ra, sản lượng được dự báo sẽ tiếp tục giảm ở Nhật Bản và Hàn Quốc do đa dạng hóa chế độ ăn uống, dân số giảm và già đi. Một số nước khác như Mali, Nigeria, Thổ Nhĩ Kỳ và Venezuela cũng được dự báo sản lượng giảm vào năm tới.

Như vậy, tổng nguồn cung gạo toàn cầu niên vụ 2023-2024 dự kiến đạt 690,3 triệu tấn (bao gồm sản lượng và tồn kho đầu vụ), giảm 4,4 triệu tấn so với dự báo trước đó và thấp hơn 5,8 triệu tấn so với niên vụ 2022-2023, đây cũng là năm thứ hai liên tiếp nguồn cung gạo toàn cầu giảm.

Nguồn cung giảm so với niên vụ trước do tồn kho chuyển tiếp từ niên vụ 2022-2023 sang niên vụ 2023-2024 giảm 10,2 triệu tấn, xuống còn 172,2 triệu tấn. Con số này vượt xa so với mức tăng sản lượng dự kiến vào khoảng 4,5 triệu tấn trong năm 2023-2024.

Trung Quốc chiếm phần lớn sự sụt giảm về tồn kho đầu kỳ niên vụ 2023-2024, với mức giảm 6,4 triệu tấn xuống còn 106,6 triệu tấn. Lượng hàng tồn kho đầu kỳ của Ấn Độ cũng giảm 1 triệu tấn xuống còn 33 triệu tấn và lượng hàng tồn kho của Việt Nam giảm 0,9 triệu tấn xuống 1,56 triệu tấn. Ngược lại, tồn kho của Indonesia tăng 600.000 tấn lên 3,5 triệu tấn và Mỹ tăng 300.000 tấn lên 1,26 triệu tấn.

### Tiêu thụ:

Tiêu thụ gạo toàn cầu trong niên vụ 2022-2023 được USDA nâng lên mức kỷ lục 523,8 triệu tấn, tăng 5 triệu tấn so với niên vụ trước đó. Bước sang niên vụ 2023-2024, tiêu thụ gạo toàn cầu dự kiến đạt 522,7 triệu tấn, giảm khoảng 1 triệu tấn so với niên vụ 2022-2023 và vượt sản lượng 4,6 triệu tấn.

Tiêu thụ gạo trong niên vụ 2023-2024 được điều chỉnh giảm đối với Angola, Bangladesh, Burkina Faso, Myanmar, Ghana và Việt Nam, và được bù đắp bằng sự gia tăng tại Cộng hòa Dominica, Ấn Độ, Indonesia và Mỹ.

Với Ấn Độ, tiêu thụ gạo nội địa của nước này trong niên vụ 2023-2024 dự báo năm tăng 500.000 tấn lên 115,5 triệu tấn, nhưng vẫn thấp hơn mức 116 triệu tấn của niên vụ trước. Đồng thời USDA cũng nâng ước tính tiêu thụ gạo năm 2022-2023 của Ấn Độ tăng 3 triệu tấn lên mức kỷ lục 116 triệu tấn dựa trên mức sử dụng nội địa cao hơn theo báo cáo tồn kho mới nhất của Chính phủ Ấn Độ.

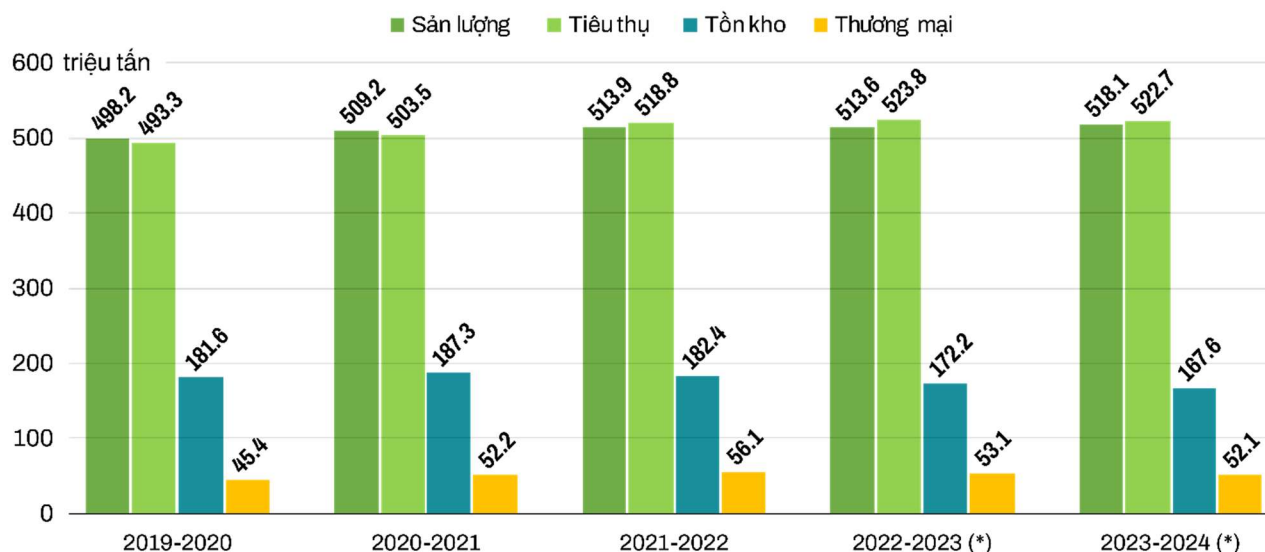
### Tồn kho:

Tồn kho cuối kỳ toàn cầu trong niên vụ 2023-2024 dự kiến ở mức 167,6 triệu tấn, thấp hơn 4,2 triệu tấn so với dự báo trước đó và giảm 4,6 triệu tấn so với một năm trước đó.

Ấn Độ chiếm phần lớn trong sự điều chỉnh giảm trong tháng này, với dự báo tồn kho cuối kỳ giảm 4 triệu tấn xuống 32 triệu tấn. Mức tồn kho này thấp hơn 1 triệu tấn so với niên vụ trước.

Dự báo tồn kho cuối kỳ niên vụ 2023-2024 của Trung Quốc đạt 105,1 triệu tấn, thấp hơn 1,5 triệu tấn so với một năm trước đó.

Tồn kho cuối kỳ cũng được dự đoán sẽ giảm trong niên vụ 2023-2024 tại Thái Lan và Việt Nam, trong khi tồn kho cuối vụ của Mỹ được dự đoán sẽ tăng 378.000 tấn lên 1,37 triệu tấn, chủ yếu là do vụ mùa lớn hơn nhiều.



Biểu đồ 1: Cung – cầu gạo thế giới từ niên vụ 2019-2020 đến 2023-2024.

### Thương mại:

USDA hạ dự báo thương mại gạo toàn cầu trong năm dương lịch 2023 xuống mức 53,1 triệu tấn, giảm 3 triệu tấn so với tấn so với kỷ lục của năm 2022. Chủ yếu do xuất khẩu gạo của Ấn Độ giảm 2,1 triệu tấn sau các lệnh cấm và hạn chế xuất khẩu gạo của nước này, Pakistan giảm hơn 925.000 tấn, Myanmar giảm 835.000 tấn, Trung Quốc giảm 772.000 tấn. Sự sụt giảm này được bù đắp một phần bởi sự gia tăng của Thái Lan (818.000 tấn) và Việt Nam (946.000 tấn)

Về triển vọng năm 2024, USDA dự báo thương mại gạo đạt 52,1 triệu tấn, giảm 800.000 tấn so với dự báo trước đó và thấp hơn 1,5% so với năm 2023.

Trong tháng này, xuất khẩu gạo năm 2024 của Ấn Độ dự báo giảm 1,5 triệu tấn so với dự báo trước xuống còn 17,5 triệu tấn và các lô hàng giảm từ Myanmar, trong khi xuất khẩu được điều chỉnh tăng đối với Pakistan, Thái Lan, Mỹ và Việt Nam.

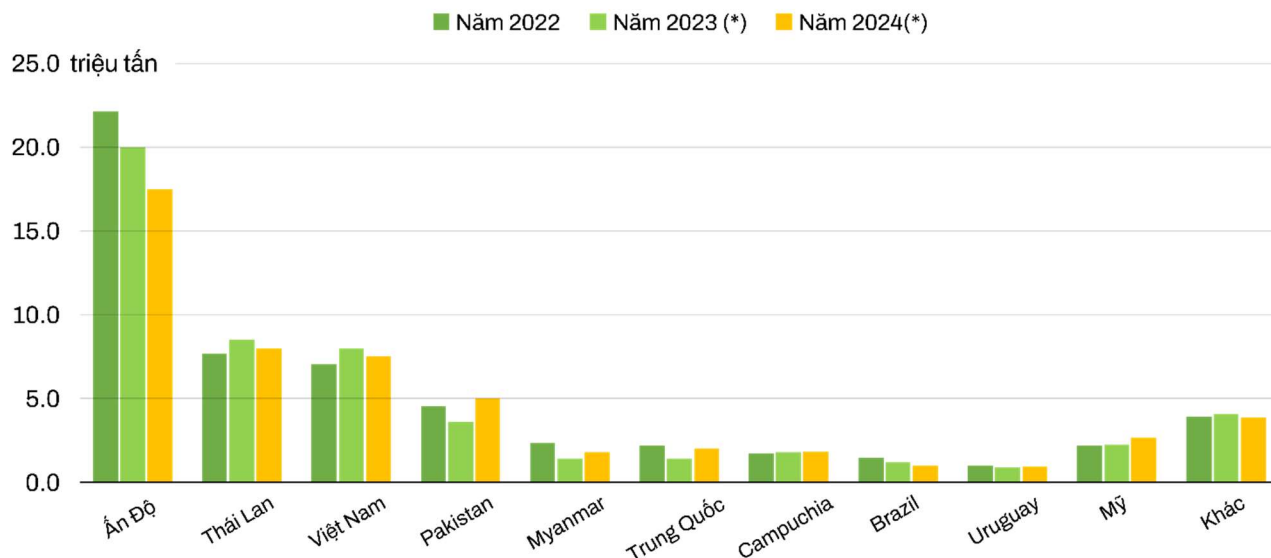
Còn so với năm 2023, xuất khẩu gạo toàn cầu dự kiến sẽ giảm so với tại Brazil, Ấn Độ, Malaysia, Paraguay, Thái Lan và Việt Nam, nhưng lại được dự đoán sẽ tăng đối với Australia, Myanmar, Campuchia, Trung Quốc, Pakistan, Mỹ và Uruguay.

Việc giảm đáng kể dự báo xuất khẩu năm 2024 của Ấn Độ chủ yếu dựa trên dự báo sản lượng nhỏ hơn và việc Ấn Độ có thể tiếp tục hạn chế xuất khẩu vào năm 2024.

Trước đó, năm 2022 xuất khẩu gạo của Ấn Độ chiếm 40% thương mại gạo toàn cầu, nhiều hơn 4 nhà xuất khẩu lớn tiếp theo là Thái Lan, Việt Nam, Pakistan, và Mỹ cộng lại.

Bất chấp bức tranh ảm đạm về nguồn cung gạo, Bộ Nông nghiệp Mỹ cho biết tình hình vẫn chưa đến mức khủng hoảng gạo như năm 2008. Mặc dù báo giá xuất khẩu tăng mạnh, giá vẫn chưa đạt

mức kỷ lục năm 2008 vì một số lý do. Cơ quan này cho rằng điều này là do Việt Nam tiếp tục xuất khẩu và các trường hợp ngoại lệ của Ấn Độ đối với lệnh cấm cho phép xuất khẩu gạo đồ và hoạt động thương mại giữa các chính phủ với quy mô nhỏ. Trong những tuần gần đây, giá bắt đầu giảm từ mức đỉnh.



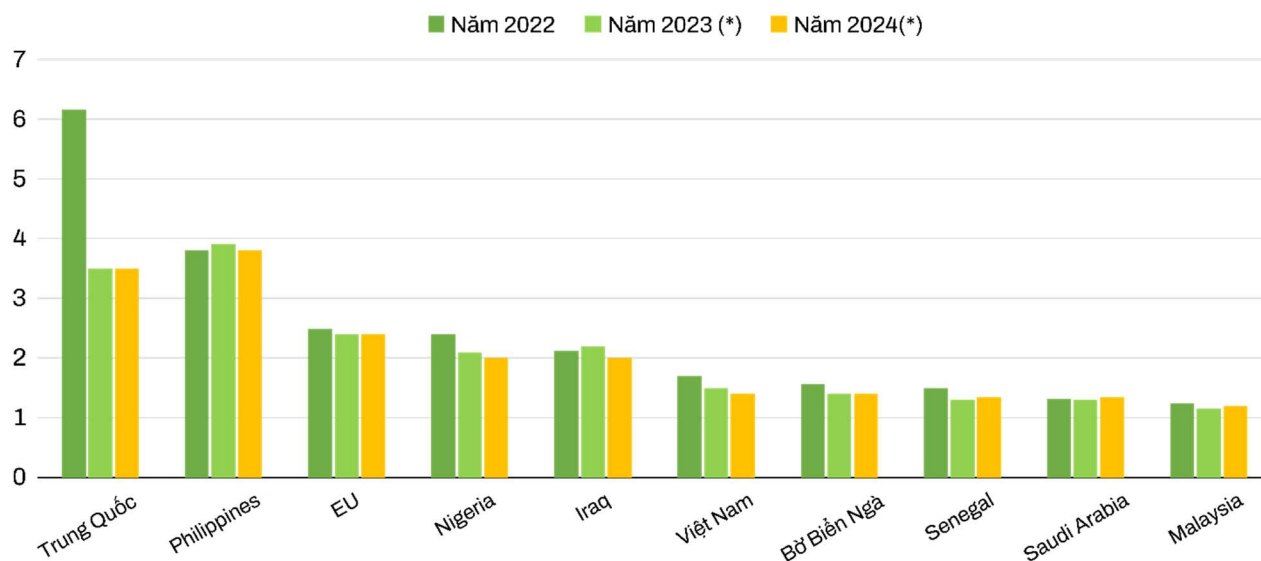
**Biểu đồ 2:** Xuất khẩu gạo của các nước sản xuất hàng đầu trong năm 2022 và dự báo 2023-2024 (Nguồn: USDA).

Về phía nhập khẩu, năm 2023 nhập khẩu gạo của Trung Quốc dự kiến giảm xuống còn 3,5 triệu tấn từ 6,1 triệu tấn của năm trước.

Trong khi đó, nhập khẩu gạo của Indonesia tăng mạnh lên 2 triệu tấn từ 740.000 tấn của năm trước. Dự báo dựa trên lượng mua tiếp tục tăng mạnh từ các nhà cung cấp hàng đầu Việt Nam và Thái Lan và thỏa thuận ký kết vào tháng 8 với Campuchia để nhập khẩu 125.000 tấn gạo vào cuối năm 2023.

Nhập khẩu gạo của Philippines năm 2023 tăng 100.000 tấn lên 3,9 triệu tấn và đứng đầu thế giới về nhập khẩu gạo.

Năm 2024, Ai Cập, Indonesia, Iraq, Kenya, Nigeria, Philippines, Tanzania, Thổ Nhĩ Kỳ và Việt Nam chiếm phần lớn mức giảm nhập khẩu toàn cầu dự kiến.



**Biểu đồ 3:** Các nước nhập khẩu gạo hàng đầu trong năm 2022 và dự báo 2023-2024 (ĐVT: Triệu tấn. Nguồn: USDA).

## 2. Tình hình xuất nhập khẩu

### a. Xuất khẩu

**Ấn Độ:** Theo số liệu từ Bộ Thương mại Ấn Độ, xuất khẩu gạo của nước này trong 4 tháng đầu năm tài khóa 2023-2024 (tháng 4 đến tháng 7) đạt gần 7 triệu tấn, giảm 4,8% so với cùng kỳ. Với gạo Basmati đạt 1,6 triệu tấn, tăng 13,2%; trong khi các loại gạo khác đạt 5,4 triệu tấn, giảm 2,8%.

Thời gian gần đây, Ấn Độ đã liên tục áp dụng các biện pháp hạn chế xuất khẩu gạo nhằm đảm bảo nguồn cung trong nước và hạ nhiệt lạm phát.

Cụ thể, ngày 20/7, Ấn Độ thông báo cấm xuất khẩu gạo trắng thường (Non – Basmati). Tiếp đó, đến ngày 25/8 nước này tiếp tục áp thuế xuất khẩu 20% đối với mặt hàng gạo đỏ có thời hạn đến ngày 16/10/2023.

Chưa dừng lại ở đó, ngày 27/8, Bộ Thương mại Ấn Độ cho biết sẽ áp giá sàn xuất khẩu 1.200 USD/tấn đối với gạo Basmati (một loại gạo phổ biến tại Nam Á). Việc này nhằm ngăn hoạt động buôn lậu gạo không phải basmati - vốn đang bị cấm xuất khẩu dưới vỏ bọc là gạo Basmati.

Ấn Độ hiện là nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, với 40% thị phần. Với những động thái mới đây, nước này gần như đã cấm hoặc hạn chế xuất khẩu tất cả loại gạo đang kinh doanh.





**Thái Lan:** Bộ Thương mại Thái Lan cho biết, tính đến ngày 29/8 xuất khẩu gạo của Thái Lan đã tăng 11,9% so với cùng kỳ năm ngoái lên mức 5,29 triệu tấn. Nguyên nhân chủ yếu do tâm lý lo ngại khi hiện tượng thời tiết El Nino gây hạn hán tại nhiều quốc gia và lệnh cấm xuất khẩu gạo của Ấn Độ khiến các nước nhập khẩu gạo đẩy mạnh mua vào để duy trì an ninh lương thực.

Các thị trường xuất khẩu gạo hàng đầu của Thái Lan là Indonesia, Iraq, Nam Phi, Mỹ và Trung Quốc.

Thái Lan đặt mục tiêu xuất khẩu 8 triệu tấn gạo trong năm nay. Một số quốc gia đã bày tỏ sự quan tâm đến việc mua gạo Thái Lan, đặc biệt là Philippines, Malaysia, Indonesia và Nhật Bản.

Philippines đã trao đổi với Thái Lan để mua gạo, với thỏa thuận có thể sẽ hoàn tất vào tháng 9, trong khi Indonesia và Malaysia cũng tỏ ra quan tâm. Nhật Bản xác nhận sẽ nhập khẩu gạo Thái Lan đồng thời tìm kiếm sự đảm bảo về chất lượng và tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn của họ.



**Pakistan:** Theo cơ quan thống kê Pakistan, xuất khẩu gạo của nước này trong tháng 7 đạt 172.044 tấn, giảm 14,36% so với tháng trước và giảm 31,6% so với cùng kỳ năm ngoái.

Bộ Thương mại Pakistan, quốc gia xuất khẩu gạo lớn thứ 6 thế giới, bất ngờ ban hành quy định áp giá sàn xuất khẩu cho các loại gạo và có hiệu lực áp dụng từ ngày 10/9/2023.

Theo đó, giá xuất khẩu tối thiểu với gạo 5% tấm và 10% tấm được thông báo là 551 USD/tấn và 546 USD/tấn trong khi gạo 15% tấm và 20% tấm được đặt ở mức tương ứng là 541 USD/tấn và 536 USD/tấn. Giá đối với gạo 100% tấm sẽ là 473 USD/tấn và đối với gạo đồ và gạo Super Basmati/Sella, giá sẽ lần lượt là 578 USD/tấn và 1.103 USD/tấn.

Mức tăng này chủ yếu nhằm giải quyết tình trạng thu nhập từ xuất khẩu ở mức thấp khi giá xuất khẩu tối thiểu trước đó chỉ là 350 USD/tấn, thấp hơn nhiều so với giá quốc tế.



**Campuchia:** Liên đoàn Lúa gạo Campuchia (CRF) cho biết nước này đã xuất khẩu tổng cộng 401.699 tấn gạo trong 8 tháng đầu năm nay, thu về kim ngạch khoảng 278 triệu USD. Các loại gạo xuất khẩu chính bao gồm gạo thơm cao cấp, gạo thơm, gạo trắng hạt dài, gạo đồ và gạo hữu cơ.

8 tháng đầu năm nay, Campuchia đã xuất khẩu gạo tới 56 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Trong đó, Trung Quốc vẫn là nước mua gạo hàng đầu với khối lượng đạt 143.818 tấn, chiếm 35% tổng lượng gạo xuất khẩu của Campuchia, tương đương tổng doanh thu 91 triệu USD.

Các nước thuộc Liên minh châu Âu và các thành viên ASEAN xếp thứ hai và thứ ba với khối lượng lần lượt là 164.682 tấn và 36.692 tấn.

Như vậy, tính đến hết tháng 8 xuất khẩu gạo của Campuchia đã hoàn thành 58% trong tổng số 700.000 tấn dự kiến trong năm nay.

Giá lúa gạo của Campuchia đã tăng mạnh từ tháng 7 đến tháng 9 do lệnh cấm xuất khẩu gạo của Ấn Độ, nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới.

Tuy nhiên, giá đang dần ổn định trở lại. Theo Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản Campuchia, giá gạo thu mua hiện nay giảm nhẹ xuống còn 1.100 - 1.200 Riel/kg so với cách đây vài tuần, trong khi giá bán ra là hơn 1.300 Riel/kg. Với mức giá hiện tại, nông dân vẫn thu được lợi nhuận, mặc dù không nhiều như vài tuần trước.

Đồng thời, Campuchia cũng có 2,92 triệu tấn lúa buôn bán biên giới với các nước láng giềng, tạo ra doanh thu 814 triệu USD. Năm 2022, Campuchia đã xuất khẩu hơn 630.000 tấn gạo sang 59 quốc gia.



**Myanmar:** Reuters dẫn lời một quan chức của Liên đoàn gạo Myanmar cho biết, nước này sẽ tạm thời hạn chế xuất khẩu gạo trong khoảng 45 ngày kể từ cuối tháng 8/2023, trong bối cảnh giá gạo trong nước đang tăng cao.

Myanmar là nước xuất khẩu gạo lớn thứ 5 thế giới, Liên đoàn Lúa gạo Myanmar (MRF) dự kiến sẽ xuất khẩu 2,5 triệu tấn gạo cũng như gạo tấm và thu về 1 tỷ USD trong năm tài chính 2023-2024.

Tuy nhiên, xuất khẩu gạo của Myanmar đã giảm 56% trong 4 tháng qua xuống còn 320.000 tấn gạo và thu về 138 triệu USD từ tháng 4 đến tháng 7 năm nay, trong khi năm tài chính trước đó nước này thu về hơn 800 triệu USD từ xuất khẩu gạo và gạo tấm.

Các quốc gia mua gạo của Myanmar là các nước thành viên EU chiếm 30-40%, Trung Quốc khoảng 30% và Philippines 25-20%.

## b. Nhập khẩu



**Philippines:** Ngày 11/9, Bộ Tài chính Philippines đã đề xuất giảm thuế nhập khẩu gạo, để hạn chế đà tăng của giá gạo trong nước. Đây là nguyên nhân khiến lạm phát tại nước này tăng.

Theo đó, Bộ Tài chính và Kinh tế Kế hoạch nước này đang đề xuất giảm mức thuế nhập khẩu gạo từ 35% xuống 0 - 10%, từ tháng 11 đến tháng 1 năm sau. Mục tiêu để bù đắp những thiệt hại về mùa màng do El Nino gây ra, có khả năng đe dọa ngành sản xuất nông nghiệp nội địa.

Philippines đã áp mức trần giá gạo kể từ ngày 31/8 để bảo vệ người tiêu dùng trong bối cảnh lạm phát của nước này đã tăng 5,3% trong tháng 8, cao hơn mục tiêu 2-4% của chính phủ. Trong đó, giá

gạo tăng vọt lên 8,7% trong tháng 8 từ mức 4,2% của tháng trước. Gạo chiếm khoảng 9% trong rổ hàng hóa và dịch vụ dùng để theo dõi CPI.

Chính phủ Philippines cũng đang xem xét phân bổ 2 tỉ Peso để hỗ trợ cho các nhà bán lẻ bị ảnh hưởng bởi chính sách giá trần.

Trước đó, Bộ Nông nghiệp Philippines đã khuyến nghị nhập khẩu bổ sung 500.000 tấn gạo vào khoảng tháng 11/2023 đến tháng 1/2024, để bù vào sản lượng có thể sụt giảm do hiện tượng thời tiết cực đoan El Nino.

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo Philippines sẽ vượt qua Trung Quốc để trở thành nước nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới năm 2023 với khối lượng đạt kỷ lục 3,9 triệu và 3,8 triệu tấn trong năm 2024.

Số liệu từ Cục Công nghiệp Thực vật Philippines (BPI) cho thấy, tính đến ngày 7/9 Philippines đã nhập khẩu 2,33 triệu tấn gạo. Trong đó, hơn 2 triệu tấn, tương ứng với 90% khối lượng được nhập khẩu từ Việt Nam. Ngoài ra, nước này cũng nhập khẩu 104.096 tấn gạo từ Thái Lan, 89.185 tấn từ Myanmar. Số còn lại được nhập từ Pakistan, Ấn Độ, Campuchia...



**Trung Quốc:** Theo số liệu của Cơ quan Hải quan Trung Quốc, trong tháng 7, tổng lượng gạo nhập khẩu của nước này là 100.000 tấn, giảm 70.000 tấn so với tháng trước. Lũy kế 7 tháng đầu năm, Trung Quốc đã nhập khẩu tổng cộng 1,9 triệu tấn gạo, giảm mạnh 79,8% so với cùng kỳ năm ngoái.

Nhìn chung nhập khẩu gạo của Trung Quốc từ hầu hết thị trường chính đều giảm. Trong đó, nhập khẩu từ Ấn Độ giảm tới 85% sau 7 tháng đầu năm, do ảnh hưởng bởi lệnh cấm xuất khẩu gạo tằm của nước này vào tháng 9/2022 và giá gạo tăng cao khiến cho mặt hàng này trở lên kém cạnh tranh hơn so với các mặt hàng nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi truyền thống khác.


Tương tự, nhập khẩu gạo của Trung Quốc từ Pakistan cũng giảm tới 85,7% so với cùng kỳ năm ngoái trong bối cảnh sản xuất lúa gạo của Pakistan bị thiệt hại nặng nề bởi lũ lụt vào năm ngoái.

Ngoài ra, Trung Quốc cũng giảm nhập khẩu gạo từ Thái Lan (-37,3%), Campuchia (-20,3%); Myanmar (-9,7%)...

**Trong khi đó, Việt Nam là thị trường duy nhất có khối lượng gạo xuất khẩu vào Trung Quốc tăng 54,1% so với cùng kỳ năm ngoái lên 720.052 tấn. Với kết quả này, Việt Nam trở thành nước xuất khẩu gạo lớn nhất vào Trung Quốc trong 7 tháng đầu năm với thị phần chiếm 38,1%, tăng so với mức 11,5% của cùng kỳ.**

Việc Trung Quốc liên tục phải đối mặt với hiện tượng thời tiết cực đoan, hạn hán và lũ lụt khiến mùa màng của nước này bị ảnh hưởng. Trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ lương thực của thị trường 1,4 tỷ

dân dự kiến phục hồi sau đại dịch, điều này có thể mở ra cơ hội cho các nhà cung cấp gạo cho Trung Quốc, trong đó có Việt Nam.

 **Indonesia:** Trong phiên mở thầu nhập khẩu 300.000 tấn gạo 5% tấm của Cơ quan hậu cần quốc gia Indonesia (Bulog) được công bố vào ngày 12/9, một doanh nghiệp của Việt Nam trúng thầu 50.000 tấn với giá dao động khoảng 640-650 USD/tấn (CIF). Thời gian giao hàng từ tháng 9 đến ngày 30/11/2023.

Ngoài Việt Nam, doanh nghiệp đến từ Pakistan trúng 95.000 tấn và Thái Lan trúng 155.000 tấn với mức giá dao động 630-650 USD/tấn (CIF).

Thông tin với báo chí nước này, Tổng thống Indonesia, ông Joko Widodo, cho biết Indonesia hiện có 2 triệu tấn gạo trong kho dự trữ, trong đó 1,6 triệu tấn đang có và 400.000 tấn nhập khẩu từ Campuchia đang trên đường vận chuyển.

Do đó, nguồn lương thực về cơ bản đáp ứng nhu cầu nội địa trong năm 2023. Tuy nhiên, Chính phủ Indonesia cần chủ động nguồn lương thực cho năm 2024 do những thay đổi về thời tiết do El Nino ảnh hưởng tới mùa màng, cũng như các rủi ro về khủng hoảng lương thực toàn cầu.

Tổng thống Jokowi thông tin, ông đã trao đổi với một vài lãnh đạo quốc gia như Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh, Campuchia về việc nhập khẩu gạo cho năm tới.

Mới đây, Chính phủ Campuchia đã đồng ý xuất khẩu 250.000 tấn gạo mỗi năm sang Indonesia. Đổi lại, Indonesia sẽ hỗ trợ chương trình an ninh lương thực của Campuchia bằng cách cung cấp phân bón.

Theo số liệu của Cơ quan Thống kê Trung ương Indonesia (BPS), nước này đã nhập khẩu 1,33 triệu tấn gạo trong 7 tháng đầu năm, tăng 7,7 lần so với 173.916 tấn của cùng kỳ năm ngoái. Hơn 90% trong số đó được nhập khẩu từ Thái Lan và Việt Nam.

Cụ thể, Thái Lan là nước xuất khẩu gạo lớn nhất vào Indonesia trong 7 tháng đầu năm với khối lượng đạt 658.275 tấn, tăng 37 lần so với cùng kỳ năm ngoái và chiếm hơn 49% thị phần.

Việt Nam đứng thứ hai về xuất khẩu gạo vào Indonesia với 561.240 tấn, tăng 22 lần so với cùng kỳ và chiếm 42% thị phần. Khối lượng còn lại được nhập khẩu từ Ấn Độ, Pakistan và Myanmar.



**Malaysia:** Trong nỗ lực giải quyết tình trạng thiếu nguồn cung gạo trong nước, từ ngày 9/9, Chính phủ Malaysia đã thực thi biện pháp hạn chế bán gạo trắng trong nước. Theo đó, mỗi khách hàng chỉ được mua tối đa 100kg để đảm bảo phân phối công bằng.

Theo Bộ Nông nghiệp và an ninh lương thực Malaysia (MAFS), quy định này sẽ được áp dụng cho đến khi nguồn cung gạo trắng trong nước ổn định trở lại.

Bên cạnh việc hạn chế bán gạo trắng, MAFS cũng khởi động Chương trình đặc biệt “Gạo trắng nội địa”, nhằm tăng hạn ngạch sản xuất gạo trên toàn quốc lên hơn 20%. Ngoài ra, ngoại trừ việc Ấn Độ cấm xuất khẩu gạo, Malaysia vẫn có thể nhập khẩu gạo từ các nước như Thái Lan, Việt Nam, Pakistan và Campuchia.

Padiberas Nasional Bernas – một doanh nghiệp thương mại nhà nước Malaysia đã công bố tăng giá 36% đối với tất cả gạo trắng nhập khẩu. Nước này mua khoảng 1/3 nguồn cung từ nước ngoài, chủ yếu từ Ấn Độ, Thái Lan, Pakistan và Việt Nam.

### 3. Diễn biến giá

Theo Tổ chức Nông Lương Liên hợp quốc (FAO), trong tháng 8 chỉ số giá gạo toàn cầu đã tăng 9,8% so với tháng trước lên 142,4 điểm, mức cao nhất trong 15 năm qua.

Nguyên nhân là thị trường phản ứng tiêu cực sau khi Ấn Độ, một trong những quốc gia xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới ban hành lệnh cấm xuất khẩu gạo Non-Basmati, áp thuế 20% với gạo đỏ và đặt giá tối thiểu 1.200 USD/tấn đối với gạo Basmati.

Trên thị trường gạo trắng Indica, mức tăng rõ rệt nhất được ghi nhận ở Việt Nam, nơi đang giữa vụ thu hoạch Hè Thu. Cụ thể, giá gạo 5% tấm của Việt Nam đã tăng tới 110 USD/tấn so với tháng trước lên mức cao nhất kể từ tháng 7/2008.

Còn tại các quốc gia khác tại châu Á, giá gạo tăng khoảng 60-80 USD/tấn. Điều này đã đưa giá gạo trắng Indica của châu Á cao hơn từ 40% đến 60% so với cùng kỳ năm 2022.

Giá gạo nếp tăng 13,8% so với tháng trước do lo ngại về tác động của các cơn mưa bất thường ảnh hưởng đến tình hình sản xuất ở Thái Lan và sự phục hồi nhu cầu gạo nếp từ Trung Quốc. Giá gạo thơm và Japonica tăng chủ yếu do giá gạo Việt Nam.

Cập nhật về thị trường ngũ cốc thế giới, FAO đã hạ dự báo sản lượng gạo toàn cầu niên vụ 2023-2024, xuống còn 523,2 triệu tấn, giảm 500.000 tấn so với dự báo của tháng trước nhưng vẫn cao hơn 1,1% so với niên vụ 2022-2023. Việc điều chỉnh hạ dự báo này là do diện tích giảm ở Indonesia, Thái Lan và Trung Quốc.

Trong khi đó, tiêu thụ gạo thế giới trong niên vụ 2023-2024 dự báo ở mức 520,9 triệu tấn, tăng 800.000 tấn so với dự báo trước và nhìn chung ổn định so với cùng kỳ năm ngoái. Bên cạnh đó, FAO đã hạ dự báo thương mại gạo quốc tế năm 2023 giảm 600.000 tấn và năm 2024 giảm 3 triệu tấn so với dự báo tháng 7. Các sửa đổi chủ yếu diễn ra sau khi Ấn Độ tăng cường hạn chế xuất khẩu gạo gần đây.

FAO cho biết, hiện lượng gạo dự trữ gạo đang ở mức cao nhất từ trước đến nay với số lượng lên đến 198,1 triệu tấn. Trong đó, Ấn Độ, Trung Quốc nắm giữ 3/4 trữ lượng này. Ngược lại, dự trữ gạo của các quốc gia khác ở mức 51,4 triệu tấn, thấp nhất trong 4 năm qua.

Nước sản xuất	Loại gạo	Tháng 4/2023	Tháng 5/2023	Tháng 6/2023	Tháng 7/2023	Tháng 8/2023	% thay đổi của tháng 8/2023		
							So với tháng 7/2023	So với đầu năm 2023	So với cùng kỳ 2022
Ấn Độ	100% tấm								
	Pusa Basmati	1.550	1.550	1.550	1.550	1.550	▲ 0,0	▲ 2,2	▲ 3,3
	25% tấm	413	416	437	467				
	5% tấm	429	434	463	489				
	Gạo đỏ 5% tấm	373	373	396	436	461	▲ 5,7	▲ 19,0	▲ 22,6
Pakistan	Pusa Basmati	1.273	1.372	1.244	1.125	1.109	▼ 1,4	▼ 27,9	▼ 11,2
	25% tấm	453	503	452	478	536	▲ 12,1	▲ 22,7	▲ 58,9
	5% tấm	497	534	489	517	580	▲ 12,1	▲ 24,6	▲ 56,1
Thái Lan	Trắng 100% tấm	515	524	528	562	645	▲ 14,8	▲ 21,2	▲ 44,8
	25% tấm	490	495	496	524	597	▲ 13,9	▲ 17,8	▲ 41,5
	A1 Super	453	446	435	448	486	▲ 8,4	▲ 2,7	▲ 24,2
	Thơm	875	892	897	907	947	▲ 4,3	▲ 4,1	▲ 5,0
	Nếp 10% tấm	738	741	749	796	934	▲ 17,2	▲ 19,4	▲ 45,7
	Đỏ 100%	512	522	524	550	633	▲ 15,1	▲ 21,0	▲ 41,8
Việt Nam	Nếp 10% tấm	531	546	524	524	569	▲ 8,5	▲ 4,0	▲ 19,3
	25% tấm	438	458	465	479	588	▲ 22,7	▲ 36,9	▲ 59,1
	5% tấm	457	485	487	504	614	▲ 21,9	▲ 36,7	▲ 59,6
	Thơm 5% tấm	503	525	520	553	669	▲ 21,0	▲ 33,5	▲ 59,9
Campuchia	Thơm 5% tấm	754	742	747	767	817	▲ 6,4	▲ 10,6	▼ 0,3
Mỹ	U.S Medium Grain 4% 3/	1.700	1.681	1.615	1.600	1.494	▼ 6,6	▼ 9,1	▼ 3,2
	US 4% 1/	719	715	716	712	708	▼ 0,5	▼ 1,5	▲ 5,4
Argentina	5% tấm	603	611	577	602	675	▲ 12,1	▲ 15,9	▲ 31,1
Brazil	5% tấm	637	637	628	640	716	▲ 12,0	▲ 14,7	▲ 30,2
Uruguay	5% tấm	603	617	608	634	697	▲ 9,9	▲ 18,2	▲ 32,5

**Bảng 1:** Diễn biến giá gạo thế giới từ tháng 4 đến tháng 8/2023  
(ĐVT: USD/tấn. Nguồn: FAO).

Còn theo thông tin từ *Reuters*, việc áp đặt các hạn chế xuất khẩu gạo của Ấn Độ đã đẩy giá gạo thế giới lên mức cao nhất trong 15 năm. Tuy nhiên, thị trường đang có dấu hiệu hạ nhiệt do người mua không sẵn sàng trả mức giá này.

Cụ thể, tính đến ngày 15/9, giá gạo 5% tấm của Ấn Độ được chào ở mức 525 - 535 USD/tấn, giảm nhẹ so với mức kỷ lục 520 - 540 USD/tấn đạt được vào ngày 31/8 nhưng vẫn tăng tới 68 USD/tấn so với một tháng trước.

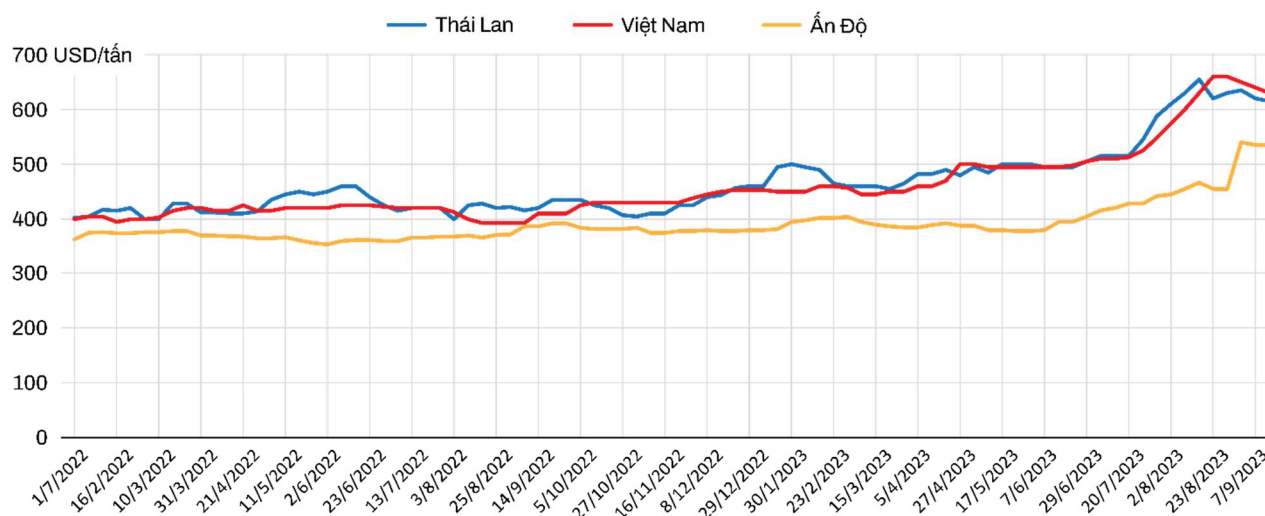
Các nhà xuất khẩu gạo Ấn Độ cho biết, thương mại bị tê liệt và giao dịch có thể khởi động lại khi thuế đối với gạo 5% tấm trở về 0% sau ngày 15/10.

Giá gạo 5% tấm của Thái Lan giảm xuống còn 613 - 615 USD/tấn từ mức đỉnh 655 USD/tấn đạt được vào tháng trước. Một thương nhân cho biết, giá giảm do đồng Baht yếu hơn, đồng thời cho biết thêm nông dân đang xem xét tăng sản lượng. Hiện các hoạt động giao hàng đang được thực hiện theo mức giá đã thỏa thuận trước đó tới Iraq, Philippines và Malaysia.

Giá gạo 5% tấm của Việt Nam cũng giảm xuống còn 620-630 USD từ mức đỉnh 660 USD/tấn đạt được vào tháng trước. Nhu cầu mua từ Philippines chậm lại, nhưng nguồn cung khan hiếm và nhu cầu ngày càng tăng từ châu Phi và Indonesia được cho là sẽ hạn chế sự sụt giảm giá.

Xuất khẩu gạo của Việt Nam từ tháng 1 đến tháng 8 đạt 5,8 triệu tấn, chỉ còn lại 1-2 triệu tấn để xuất khẩu cho đến cuối năm.

Dữ liệu cho thấy, đã có khoảng 172.750 tấn gạo được bốc xếp tại cảng TP. Hồ Chí Minh trong thời gian từ ngày 1 đến ngày 16/9, chủ yếu đến Indonesia, Malaysia và Philippines.



**Biểu đồ 4:** Diễn biến giá gạo thế giới từ năm 2022 đến ngày 15/9/2023  
(Nguồn: Tổng hợp từ Reuters).

## PHẦN II:

# THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM

**Xuất khẩu gạo của nước ta đã bật tăng mạnh trong tháng 8 nhờ nguồn cung được bổ sung từ vụ thu hoạch Hè Thu và nhu cầu tăng cao sau khi một số nước như Ấn Độ, Nga, UAE, Myanmar ban hành các biện pháp hạn chế xuất khẩu gạo. Tại trong nước, hoạt động sản xuất tiếp tục được đẩy mạnh.**

### 1. Sản xuất

Báo cáo của Tổng cục Thống kê cho biết, tính đến ngày 15/8, cả nước gieo cấy được 1.387 nghìn ha lúa mùa, bằng 98,6% cùng kỳ năm trước. Trong đó, các địa phương phía Bắc đạt 1.001 nghìn ha, bằng 97,8%; các địa phương phía Nam đạt 386,3 nghìn ha, bằng 100,5%.

Diện tích gieo cấy vụ Hè Thu năm 2023 ước đạt 1.912,5 nghìn ha, giảm 0,2% so với vụ Hè Thu năm trước. Tính đến trung tuần tháng 8, cả nước thu hoạch được 1.072 nghìn ha lúa Hè Thu, chiếm 56% diện tích gieo cấy và bằng 96,6% cùng kỳ năm trước, tập trung chủ yếu ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long với 892,7 nghìn ha, chiếm 60,6% và bằng 96,1%.

Sản lượng giảm nhưng năng suất lúa Hè Thu ước đạt 57,5 tạ/ha, tăng 0,9 tạ/ha so với vụ Hè Thu năm trước do các địa phương tích cực áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất như chương trình “một phải, năm giảm” chương trình “ba giảm, ba tăng”, sử dụng máy móc để làm đất, gieo trồng đảm bảo thời vụ, đẩy mạnh đầu tư, thâm canh cây trồng, kiểm tra, quản lý chặt chẽ nguồn nước từ các công trình thủy lợi.... Do đó, sản lượng ước đạt 11 triệu tấn, tăng 157 nghìn tấn so với vụ Hè Thu năm 2022.

Sau khi thu hoạch xong lúa Hè Thu sớm, vùng Đồng bằng sông Cửu Long tiếp tục xuống giống lúa Thu Đông, tính đến trung tuần tháng 8, đã xuống giống được 391,4 nghìn ha, bằng 103,2% cùng kỳ năm trước.

Tiến độ gieo trồng lúa Thu Đông năm nay được đánh giá là tăng cao so với cùng kỳ do thời tiết và nguồn nước khá thuận lợi, giá lúa tăng cao người nông dân có lãi. Một số địa phương có diện tích lúa Thu Đông tăng nhiều là Trà Vinh tăng 6,5 nghìn ha; Vĩnh Long tăng 10,5 nghìn ha; Đồng Tháp tăng 5,2 nghìn ha. Hiện lúa thu đông sinh trưởng và phát triển khá tốt, tình hình sâu bệnh tuy có phát sinh nhưng bà con nông dân phòng, trị kịp thời nên thiệt hại không đáng kể.



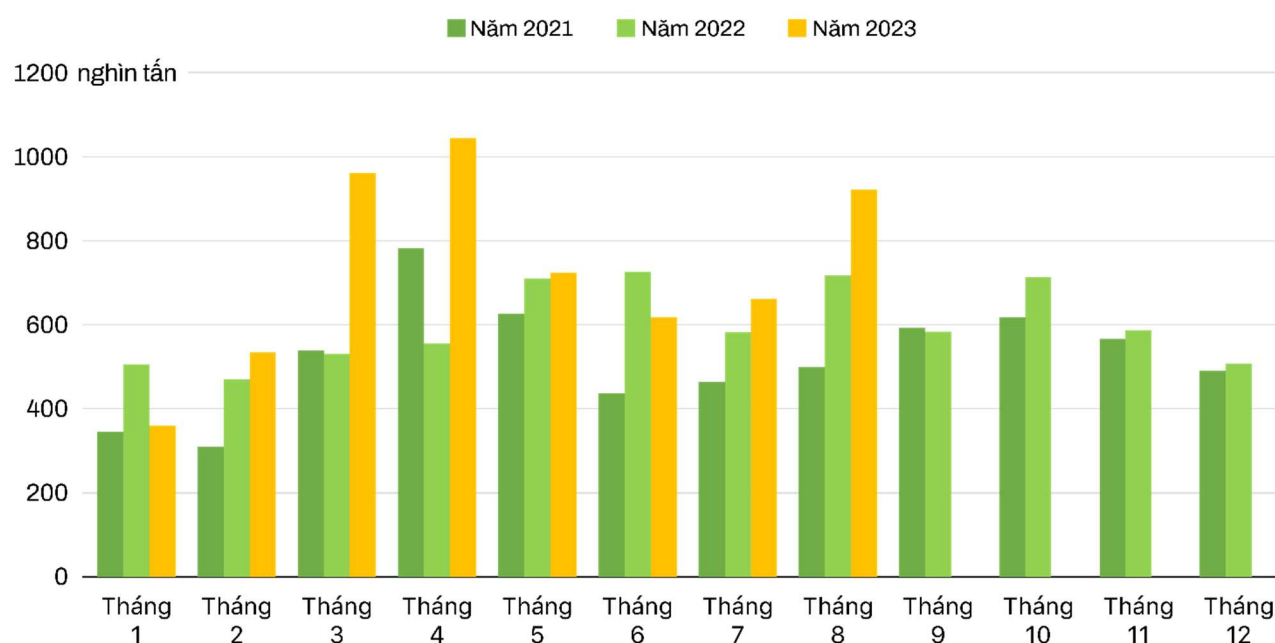
## 2. Xuất khẩu

Xuất khẩu gạo của nước ta đã bật tăng mạnh trong tháng 8 nhờ nguồn cung được bổ sung từ vụ thu hoạch Hè Thu và nhu cầu tăng cao sau khi một số nước như Ấn Độ, Nga, UAE, Myanmar ban hành các biện pháp hạn chế xuất khẩu gạo.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu gạo của nước ta trong tháng 8 đạt 921.443 tấn, trị giá 546,4 triệu USD, tăng mạnh 39,5% về lượng và 50,7% về trị giá so với tháng trước, đồng thời tăng 28,8% về lượng và tăng tới 61,7% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

Như vậy, tính từ đầu năm đến hết tháng 8, xuất khẩu gạo của nước ta đạt kỷ lục mới là 5,81 triệu tấn, trị giá 3,16 tỷ USD, tăng 21,4% về lượng và tăng 35,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022.

Với kết quả này, Việt Nam đã vượt qua Thái Lan để vươn lên trở thành nước xuất khẩu gạo lớn thứ hai thế giới. Bởi theo số liệu của Bộ Thương mại Thái Lan, xuất khẩu gạo của nước này trong 8 tháng đầu năm đạt khoảng 5,3 triệu tấn, tăng 11,9% so với cùng kỳ năm ngoái.



**Biểu đồ 5:** Xuất khẩu gạo của Việt Nam qua các tháng năm 2021-2023  
(Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan).

Về thị trường xuất khẩu, nhìn chung xuất khẩu gạo của Việt Nam sang các thị trường lớn như Philippines, Trung Quốc, Indonesia... đều tăng mạnh trong tháng 8.

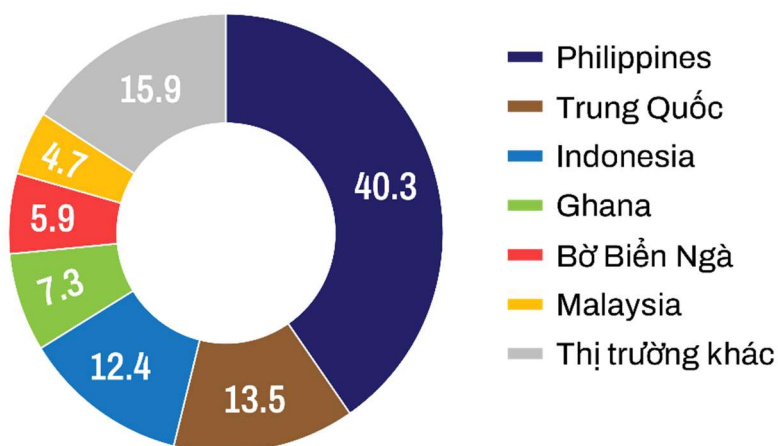
Đơn cử như Philippines tăng 33,3% so với cùng kỳ năm ngoái, Trung Quốc tăng 24,4%. Đặc biệt, lượng gạo xuất khẩu sang Indonesia tăng đột biến hơn 13 lần, Thổ Nhĩ Kỳ tăng 312 lần, Singapore và Mozambique tăng 2,2 – 2,4 lần...

Lũy kế trong 8 tháng đầu năm 2023, Philippines vẫn là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của nước ta với khối lượng đạt 2,3 triệu tấn, trị giá 1,23 tỷ USD, tăng 2,6% về lượng và 15,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022. Thị trường này chiếm hơn 40% tổng khối lượng gạo xuất khẩu của cả nước.

Đứng thứ hai về thị trường tiêu thụ gạo của nước ta là Trung Quốc với khối lượng đạt 786.102 tấn, tăng 51% so với cùng kỳ năm 2022 và chiếm 13,5% thị phần.

Indonesia vươn lên vị trí thứ ba với 718.091 tấn, tăng gần 16 lần (1.459%) so với cùng kỳ và chiếm 12,4% thị phần.

Ngoài ra, lượng gạo xuất khẩu sang Ghana tăng tới 42,6% trong 8 tháng đầu năm 2023, Singapore tăng 57,6%, Mozambique tăng 65,6%... Đáng chú ý, Thổ Nhĩ Kỳ tăng đột biến 15.360%, Chile tăng 4.115%, Senegal tăng 522,8%...

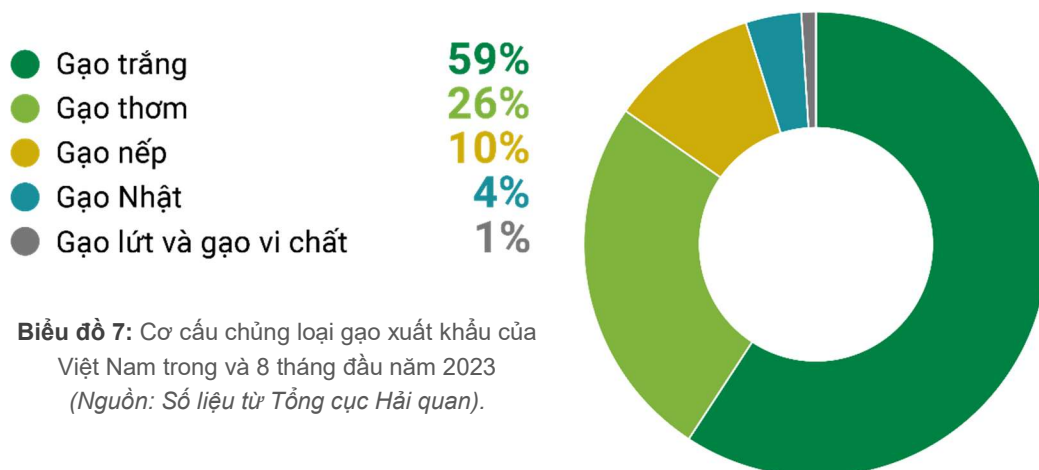


**Biểu đồ 6:** Cơ cấu thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong 8 tháng năm 2023 (Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan).

Thị trường	Tháng 8/2023		So với tháng 8/2022 (%)		8 tháng năm 2023		So với 8 tháng năm 2022 (%)		Thị phần (% theo khối lượng)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá	Lượng (tấn)	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá	8 tháng 2022	8 tháng 2023
Tổng cộng	921.443	546.406	28,8	61,7	5.813.501	3.162.016	21,4	35,7	100,0	100,0
Philippines	409.656	244.081	33,3	77,9	2.345.317	1.227.920	2,6	15,6	47,7	40,3
Trung Quốc	67.448	38.609	24,4	45,8	786.102	452.078	51,0	67,9	10,9	13,5
Indonesia	115.424	61.851	1.261,9	1.396,2	718.091	361.247	1.459,0	1.506,0	1,0	12,4
Ghana	99.440	62.114	37,2	63,8	422.596	245.998	42,6	59,8	6,2	7,3
Bờ Biển Ngà	36.888	21.562	-60,2	-51,1	343.708	176.123	-29,7	-20,5	10,2	5,9
Malaysia	43.983	23.200	27,8	54,2	274.960	136.769	-5,1	2,6	6,0	4,7
Singapore	18.615	11.591	125,4	155,3	94.203	55.439	57,6	66,0	1,2	1,6
Mozambique	10.697	6.581	149,8	161,3	57.976	33.184	65,6	77,4	0,7	1,0
Hồng Kông	7.257	4.372	12,9	14,8	49.038	28.975	4,5	8,0	1,0	0,8
Thổ Nhĩ Kỳ	30.000	18.575	31.150,0	18.482,0	40.968	25.598	15.360,0	12.988,0	0,0	0,7
Thị trường khác	82.035	53.871	-35,2	-13,3	680.542	418.685	-5,6	7,7	15,1	11,7

**Bảng 2:** TOP 10 thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam trong tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2023 (ĐVT: Lượng: tấn; Trị giá: nghìn USD. Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan).

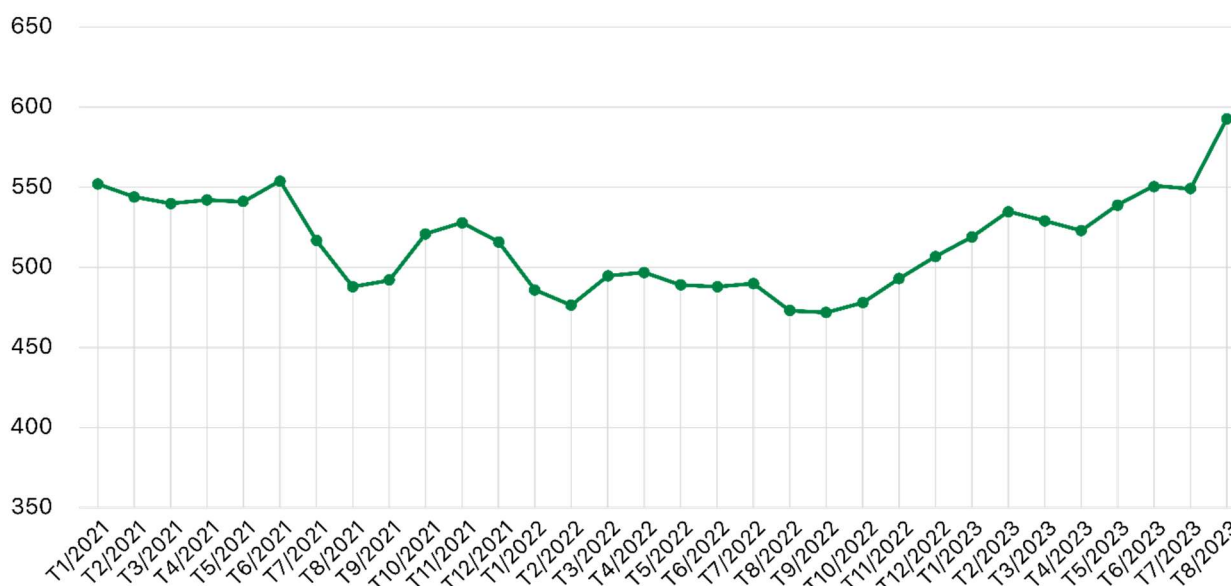
Về cơ cấu gạo xuất khẩu, gạo trắng vẫn là chủng loại được xuất khẩu nhiều nhất trong 8 tháng qua, chiếm 59% tỷ trọng. Tiếp theo là gạo thơm chiếm 26% tỷ trọng, gạo nếp chiếm 10%, gạo Nhật chiếm 4%, còn lại là nhóm gạo lứt, gạo vi chất...



**Biểu đồ 7:** Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu của Việt Nam trong và 8 tháng đầu năm 2023 (Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan).

### 3. Diễn biến giá

Trong tháng 8, giá gạo xuất khẩu của nước ta đã tăng vọt 8% so với tháng trước và cao hơn 25,5% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt bình quân 593 USD/tấn. Bình quân 8 tháng đầu năm, giá xuất khẩu bình quân gạo đã tăng 11,8% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 544 USD/tấn.



**Biểu đồ 8:** Diễn biến giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam qua các tháng từ năm 2021-2023 (Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan).

Tại thị trường trong nước, theo dữ liệu của Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), tính đến ngày 7/9 giá lúa gạo tại thị trường trong nước đã hạ nhiệt và giảm từ 2 - 4% so với một tháng trước. Mặc dù vậy, mức giá hiện tại vẫn cao hơn khoảng 40 – 60% so với cùng kỳ năm ngoái.

Giá gạo trong nước giảm theo xu hướng chung của thị trường thế giới khi nhiều nước hạ giá bán trong bối cảnh giá mặt hàng lương thực này đã tăng quá cao khiến cho hoạt động mua bán bị chậm lại.

Một số doanh nghiệp cho biết, hiện giá gạo xuất khẩu đang ở mức cao nên cả người bán lẫn người mua đều trong thế khó. Trong đó người mua không chấp nhận mức giá bán cao của doanh nghiệp Việt Nam, còn người bán nếu chào thấp sẽ thua lỗ bởi phải thu mua gạo trong nước với giá cao.

Những hợp đồng đã ký trước với giá thấp khiến một số doanh nghiệp phải hủy hợp đồng, chấp nhận mất uy tín. Số khác chấp nhận chịu lỗ bằng cách mua hàng giá cao để giao cho khách song họ lại không dám ký thêm hợp đồng mới.

Bên cạnh đó, giá gạo giảm còn do Philippines - thị trường số 1 của gạo Việt Nam vừa áp trần giá bán gạo vào ngày 31/8 vừa qua, nhiều khách hàng đòi hủy hợp đồng để tạo áp lực yêu cầu doanh nghiệp Việt Nam giảm giá gạo điều này cũng tạo áp lực giảm giá gạo trong nước.

Mặc dù vậy, một số doanh nghiệp nhận định giá gạo có thể không tăng thêm chứ khó giảm, vì sản lượng gạo của Việt Nam và Thái Lan không còn nhiều mà nhu cầu thế giới đang lớn. Việc Philippines áp giá trần có thể khiến thị trường hạ nhiệt trong trước mắt nhưng gạo là lương thực thiết yếu, không thể không mua.

	Ngày 7/9/2023 (đồng/kg)	1 tháng trước (đồng/kg)	1 năm trước (đồng/kg)	So sánh tăng/giảm (%)			
				So với 1 tháng trước		So với 1 năm trước	
				%	đồng/kg	%	đồng/kg
Lúa thường tại ruộng	7.868	7.786	5.343	▲ 1,1	▲ 82	▲ 47,3	▲ 2.525
Lúa thường tại kho	9.158	9.417	6.338	▼ 2,8	▼ 259	▲ 44,5	▲ 2.820
Lứt loại 1	12.217	12.950	8.085	▼ 5,7	▼ 733	▲ 51,1	▲ 4.132
Xát trắng loại 1	14.400	14.925	8.675	▼ 3,5	▼ 525	▲ 66,0	▲ 5.725
5% tấm	14.014	14.633	8.786	▼ 4,2	▼ 619	▲ 59,5	▲ 5.228
15% tấm	13.767	14.350	8.625	▼ 4,1	▼ 583	▲ 59,6	▲ 5.142
25% tấm	13.467	14.033	8.425	▼ 4,0	▼ 566	▲ 59,8	▲ 5.042
Tấm 1/2	11.307	11.350	8.171	▼ 0,4	▼ 43	▲ 38,4	▲ 3.136
Cám xát/lau	7.314	7.586	7.856	▼ 3,6	▼ 272	▼ 6,9	▼ 542

**Bảng 3:** Diễn biến giá lúa gạo tại ĐBSCL tính đến đầu tháng 9/2023 (Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam).

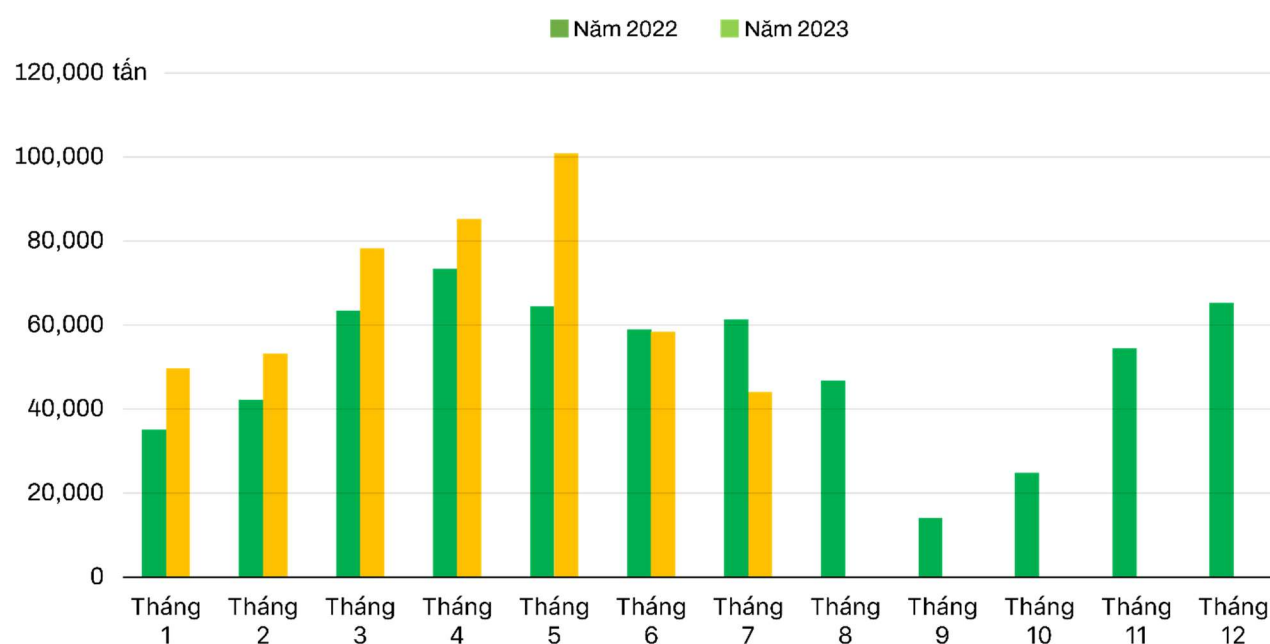
## 4. Tình hình nhập khẩu

Là nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới nhưng hiện nay Việt Nam vẫn đang phải nhập khẩu một lượng lớn gạo từ Ấn Độ và thóc từ Campuchia, nhằm phục vụ cho các hoạt động chế biến xuất khẩu cũng như tiêu dùng trong nước.

Theo số liệu của Bộ Thương mại Ấn Độ, Việt Nam đứng thứ 10 về thị trường nhập khẩu gạo của Ấn Độ trong 7 tháng đầu năm với khối lượng đạt 470.013 tấn, trị giá 153,4 triệu USD, tăng 17,7% về lượng và 23,1% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong tháng 7, Ấn Độ vẫn là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất vào Việt Nam với khối lượng đạt 44.134 tấn, nhưng con số này đã giảm 24,4% so với tháng trước và giảm 28,2% so với cùng kỳ năm 2022.

Với việc Ấn Độ ban hành một loạt các biện pháp kiểm soát xuất khẩu gạo trong thời gian gần đây, nhập khẩu gạo của Việt Nam từ thị trường này nhiều khả năng sẽ còn giảm trong thời gian tới.



**Biểu đồ 9:** Nhập khẩu gạo của Việt Nam từ Ấn Độ năm 2022-2023

(Nguồn: Số liệu từ Bộ Thương mại Ấn Độ).

## PHẦN III: DỰ BÁO

**Giá gạo trong nước và xuất khẩu đã hạ nhiệt nhưng dự kiến vẫn ở mức cao trong những tháng cuối năm nay do nguồn cung gạo của nước ta dành cho xuất khẩu không còn nhiều, trong khi nhu cầu từ các thị trường vẫn đang ở mức cao.**

Với khối lượng xuất khẩu trong 8 tháng đầu năm lên tới 5,81 triệu tấn, lượng gạo dành cho xuất khẩu 4 tháng cuối năm chỉ còn khoảng 1,7 – 2,2 triệu tấn. Bởi theo tính toán của các cơ quan quản lý xuất khẩu gạo của nước ta trong năm nay có khả năng đạt 7,5 – 8 triệu tấn.

Trong khi đó, việc áp đặt trần giá gạo của Philippines kể từ cuối tháng 8 vừa qua đã có những ảnh hưởng đối với Việt Nam khi các thương nhân ở quốc gia này xin huỷ hợp đồng hoặc giãn tiến độ nhận hàng. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp vẫn lạc quan khi cho rằng, thị trường lúa gạo vẫn tốt.

Bởi ngoài Philippines, thì nhu cầu mua gạo của Trung Quốc, Indonesia, Malaysia và châu Phi vẫn khá cao trong khi nguồn cung đang hạn chế do chính sách siết chặt thương mại gạo của nhiều nước, nhất là khi dự báo thời tiết bất lợi có ảnh hưởng lớn đến sản xuất lương thực.

Ngoài ra, khẩu vị của người tiêu dùng Philippines ưa chuộng gạo thơm của Việt Nam hơn so với gạo các nước khác. Trong khi giá gạo Việt Nam cao hơn khoảng 15 USD/tấn so với quốc gia khác cũng không phải quá lớn để Philippines thay đổi nhà cung cấp. Phần chênh lệch này nếu chia ra đều đơn vị bán lẻ là kilogram thì càng nhỏ, người tiêu dùng vẫn chấp nhận được.

Ngày 7/9/2023, bên lề Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 43 và các hội nghị liên quan Jakarta, Indonesia, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã có cuộc gặp với Tổng thống Philippines, Ferdinand Romualdez Marcos Jr. Hai bên cũng nhất trí sớm trao đổi và ký kết một hiệp định liên Chính phủ về hợp tác thương mại gạo để cùng nhau bảo đảm các mục tiêu về an ninh lương thực trước những biến động phức tạp của chuỗi cung ứng lương thực toàn cầu thời gian qua. Hợp đồng cung cấp này dự kiến kéo dài trong 5 năm.

Mặc dù vậy, thị trường gạo cũng sẽ phụ thuộc nhiều vào các chính sách của Ấn Độ, nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới.

Thực tế, Ấn Độ vẫn đang xuất khẩu gạo sang các nước theo hợp đồng chính phủ và mức thuế 20% đối với gạo đồ chỉ có hiệu lực đến giữa tháng 10. Trong khi đó, tính đến ngày 8/9, diện tích lúa trong vụ mùa Kharif đang diễn ra đã tăng 3% so cùng kỳ năm trước. Chính phủ Ấn Độ tự tin có thể

đạt mục tiêu sản xuất 111 triệu tấn lúa gạo trong vụ hiện tại sau khi diện tích gieo trồng tăng và thời tiết thuận lợi ở các vùng trồng trọt chính.

Do vậy, những doanh nghiệp nào đầu cơ, ôm nhiều hàng nguyên liệu giá cao sẽ đối mặt với rủi ro là nếu Ấn Độ xuất khẩu trở lại, giá gạo xuất khẩu sẽ giảm rất mạnh, và thua lỗ rất lớn.

Trong báo cáo tháng 9/2023, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) đã nâng dự báo xuất khẩu gạo của Việt Nam năm 2023 lên mức 8 triệu tấn, tăng 100.000 tấn so với dự báo tháng trước và tăng 946.000 tấn so với năm 2022.

## PHẦN IV: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Trong báo cáo ngành gạo, CTCP Chứng khoán Mirae Asset cho rằng bối cảnh thuận lợi của ngành gạo có thể đem đến nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp mảng lương thực cải thiện kết quả kinh doanh. Tuy nhiên, chi phí tài chính đang là một gánh nặng đối với doanh nghiệp.



**CTCP Nông nghiệp công nghệ cao Trung An (Mã: TAR):** Mirae Asset dự phóng năm 2023, doanh thu của Trung An đạt 4.487 tỷ đồng tăng 18% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt gần 65 tỷ đồng giảm 14% so với cùng kỳ, chủ yếu do chi phí tài chính lên đến 117 tỷ đồng, tăng 27% so với năm 2022.

Trung An đã giao xong đơn hàng 11.347 tấn gạo sang Hàn Quốc, đồng thời chốt thêm đơn hàng 16.667 tấn gạo với giá 674 USD/tấn giao trong tháng 7, mức giá khá cao so với các nước trong khu vực. Đây cũng là năm thứ ba liên tiếp, Trung An thắng gói thầu xuất khẩu gạo sang thị trường Hàn Quốc.

Ngoài ra, việc Trung Quốc - thị trường xuất khẩu gạo lớn thứ hai của Trung An tăng cường mua vào cũng đặt ra kỳ vọng doanh nghiệp này sẽ tăng trưởng mạnh về doanh thu.

Vừa qua, HĐQT CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An đã thông qua phương án vay vốn tại Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Malaysia) với hạn mức 230 tỷ đồng nhằm phục vụ cho việc bổ sung nguồn vốn lưu động. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản của Trung An.

Tại thời điểm cuối quý II, tổng nguồn vốn của Trung An đạt 2.753 tỷ đồng. Trong đó tổng dư nợ vay là 1.383 tỷ chiếm một nửa nguồn vốn và gấp 1,1 lần vốn chủ sở hữu. Khoản nợ vay chủ yếu là ngắn hạn.

Liên quan đến vấn đề nhân sự, ngày 14/8 công ty đã nhận được đơn xin từ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT của bà Lê Thị Tuyết và chức vụ Tổng Giám đốc của ông Phạm Thái Bình. Lý do được hai lãnh đạo đưa ra là nhằm "cơ cấu lại nhân sự công ty".



Sau khi xin từ nhiệm vị trí tổng giám đốc, HĐQT Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An đã họp và bầu ông Phạm Thái Bình đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT. Cùng với đó, ông Bình được bổ nhiệm giữ chức vụ phó tổng giám đốc.

Trong khi đó, bà Lê Thị Tuyết không còn giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty Trung An, song bà vẫn còn là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028. Được biết, ông Bình và bà Tuyết là vợ chồng. Ông Bình đang nắm giữ 11 triệu cổ phiếu TAR, tương ứng tỷ lệ 14.04% vốn. Bà Tuyết không sở hữu cổ phần nào tại TAR.



**CTCP Tập đoàn Lộc Trời (Mã: LTG):** Với CTCP Tập đoàn Lộc Trời (Mã: LTG) nửa đầu năm 2023 có xu hướng vay nợ ngắn hạn để thúc đẩy hoạt động xuất khẩu, lãi suất vay vốn ở mức khá thấp và chủ yếu là các khoản vay tín chấp.

Mirae Asset dự báo năm 2023 doanh thu và lãi ròng thuộc về cổ đông công ty mẹ có thể đạt 13.654 tỷ và 451 tỷ đồng, tăng 17% và 9% so với năm 2022. Riêng doanh thu mảng lương thực và gạo kỳ vọng đạt 8.802 tỷ đồng, tăng 37% so với năm 2022.

Cả doanh thu tài chính và chi phí tài chính của Lộc Trời trong năm 2023 dự kiến lần lượt tăng 26% và 28%. Tuy nhiên, biên lợi nhuận gộp có thể giảm từ 18,4% xuống 15,2%.



**CTCP Xuất nhập khẩu An Giang (Mã: AGM):** Theo báo cáo tài chính hợp nhất bán niên 2023 đã được soát xét, lợi nhuận sau thuế sau soát xét của AGM ở mức âm 57,6 tỷ đồng, tăng lỗ thêm 1 tỷ đồng so với báo cáo tự lập. Lỗ lũy kế tại thời điểm 30/6/2023 là hơn 125,4 tỷ đồng.

Angimex cho biết nguyên chậm nộp BCTC bán niên 2023 do dồn toàn lực để khắc phục việc chậm nộp BCTC kiểm toán năm 2022. Theo đó, Angimex đã công bố báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 vào ngày 25/8, khắc phục được nguyên nhân dẫn đến tình trạng chứng khoán bị hạn chế giao dịch.

Trước đó, Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE) quyết định chuyển cổ phiếu AGM từ diện hạn chế giao dịch sang diện đình chỉ giao dịch từ ngày 18/09/2023.

Nguyên nhân do Công ty tiếp tục vi phạm quy định về công bố thông tin sau khi đã bị đưa vào diện hạn chế giao dịch, thuộc trường hợp chứng khoán bị đình chỉ giao dịch theo quy định. Cụ thể là AGM chưa công bố BCTC bán niên 2023 (riêng lẻ và hợp nhất) đã soát xét đúng hạn.

Ngoài ra, cổ phiếu AGM cũng đang trong diện cảnh báo do lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2022 trên BCTC hợp nhất kiểm toán 2022 gần 71 tỷ đồng.



**CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Mã NSC):** Ngày 14/9, HĐQT Giống cây trồng Miền Nam đã thông qua quyết định trả cổ tức đợt 2/2022 cho cổ đông bằng tiền mặt, tỷ lệ thực hiện là 15%/cổ phiếu, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cp sẽ nhận được 1,500 đồng. Với hơn 13.2 triệu cổ phiếu đang lưu hành, ước tính SSC cần chi khoảng 20 tỷ đồng cho đợt trả cổ tức này. Thời gian thực hiện dự kiến vào 23/10/2023.

Trước đó, vào tháng 7/2023, SSC đã trả cổ tức đợt 1/2022 với tỷ lệ 15% cho cổ đông, tổng chi gần 20 tỷ đồng. Như vậy, qua 2 đợt trả cổ tức năm 2022 với tổng tỷ lệ 30%, dự kiến SSC cần chi gần 40 tỷ đồng.

## PHẦN V: CHÍNH SÁCH

### **Đề xuất áp giá sàn cho xuất khẩu gạo, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh**

Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) đã báo cáo Văn phòng Chính phủ về tình hình sản xuất, xuất khẩu gạo và việc thực hiện các quyết định, chỉ thị của Thủ tướng về đẩy mạnh xuất khẩu gạo trong bối cảnh hiện nay.

Theo báo cáo của VFA, lệnh cấm xuất khẩu gạo ngày 20/7 của Ấn Độ và của một số nước khiến nhu cầu cho mặt hàng lương thực thiết yếu này tăng, Việt Nam đã tận dụng cơ hội khai thác thị trường, nâng cao hiệu quả cho nông dân trồng lúa.

VFA nhận định xuất khẩu gạo đang gặp thuận lợi nhất trong vòng 10 năm trở lại đây, nhưng hoạt động hiện cũng gặp không ít bất cập.

Cụ thể, giá cả biến động tăng quá nhanh dẫn đến chuỗi cung ứng bị đứt gãy. Trong đó, nguyên nhân chủ yếu là tâm lý chờ giá, hợp đồng liên kết bị phá vỡ, doanh nghiệp xuất khẩu gặp khó khăn trong việc huy động nguồn hàng để thực hiện hợp đồng đã ký.

Ngoài ra, hiện có 200 thương nhân được Bộ Công Thương cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo theo Nghị định số 107. Dù đã có quy định cụ thể về chế độ báo cáo nhưng đa số các thương nhân chưa thực hiện đúng chế độ, đặc biệt là tình hình ký kết, thực hiện hợp đồng xuất khẩu và hàng tồn kho ở từng thời điểm.

"Việc này ảnh hưởng đến công tác tổng hợp, dẫn tới số liệu báo cáo để phục vụ điều hành vĩ mô do thiếu chính xác, chậm trễ", VFA nêu trong báo cáo.

Cũng trong báo cáo gửi Văn phòng Chính phủ, VFA cho biết hiện các thương nhân ngành gạo đều gặp khó trong việc tiếp cận nguồn vốn.

Trước những bất cập trên, VFA kiến nghị bổ sung quy định cụ thể về cơ chế báo cáo và phân công một cơ quan quản lý về tình hình ký kết, thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo và hàng hóa lúa gạo tồn kho của thương nhân có đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo theo Nghị định 107.

Ngoài ra cũng cần bổ sung cơ chế quy định giá sàn xuất khẩu gạo nhằm đảm bảo hiệu quả cho nông dân sản xuất lúa, đồng thời đảm bảo sự cạnh tranh lành mạnh giữa thương nhân xuất khẩu

gạo, đặc biệt giữa thương nhân đã đầu tư cơ sở sản xuất theo Nghị định 109 và thương nhân thuê kho theo Nghị định 107.

VFA cũng kiến nghị với Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước xem xét có cơ chế hỗ trợ về vốn cho thương nhân nhằm tăng cường nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động thu mua lúa gạo, đảm bảo nguồn tồn kho dự trữ lưu thông.

## NGUỒN THAM KHẢO

Bộ Công Thương

Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA)

Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn

Cục Bảo vệ thực vật

Tổng cục Hải quan

Bộ Tài nguyên và Môi trường

Hải quan Trung Quốc

Cục Công nghiệp Thực vật Philippines (BPI)

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)

Hội đồng ngũ cốc quốc tế (IGC)

Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)

Reuters

CTCP Chứng khoán Mirae Asset

Bộ Thương mại Ấn Độ

Cơ quan Thống kê Trung ương Indonesia (BPS)

## BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường gạo tháng 8/2023” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

## GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

**ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP MÃ QR CODE:**



Báo cáo thị trường gạo tháng 5/2023



Báo cáo thị trường gạo quý II/2023



Báo cáo thị trường gạo tháng 7/2023



Mục “Báo cáo ngành hàng” - VietnamBiz

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, VUI LÒNG LIÊN HỆ TỚI:

**Trịnh Huyền Trang**

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa – trang TTĐTTH VietnamBiz

**Hotline:** 099 522 2999

**Email:** info@vietnambiz.vn



**Địa chỉ:** Lầu 3 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

**Chi nhánh:** Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

**Hotline:** 093 818 9222      **Email:** [info@vietnambiz.vn](mailto:info@vietnambiz.vn)

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP